

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2020/DS -ST.

Ngày: 13-8-2020.

V/v Đòi lại tiền đặt cọc và bồi thường
do vi phạm nghĩa vụ đặt cọc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Quen

Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2019, về việc “Đòi lại tiền đặt cọc và bồi thường do vi phạm nghĩa vụ đặt cọc”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXX- ST ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Ngọc TrAB sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: ấp Nhà Mát, xã TLH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị HB sinh năm 1959. Có mặt

Địa chỉ: ấp Hồ Tàu, xã DH, huyện DH, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị ThB sinh năm 1961. Có mặt

2/ Chị Nguyễn Thị Kim OAB sinh năm 1986. Có mặt

3./ Ông Nguyễn Hồng HAB sinh năm 1948. Có mặt

Cùng địa chỉ: ấp Nhà Mát, xã TLH, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Hồ Ngọc TrAB trình bày: Chị TrAB và bà Nguyễn Thị HB thiết lập giấy nhận tiền đặt cọc vào ngày 09-11-2018 về việc Chị TrAB nhận chuyển nhượng phần đất có diện tích ngang

17m x dài 21,96m = 373,32 m² đối phần đất thuộc thửa 1086, đất tọa lạc tại ấp Nhà Mát, xã TLH, do bà HB đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đất này có giá 1 mét ngang = 20.000.000 đồng tương ứng với số tiền 340.000.000 đồng. Chị TrAB đặt cọc 30.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào bà HB làm xong thủ tục tách thửa để chuyển nhượng sẽ đưa đủ số tiền còn lại. Trong giấy đặt cọc này hai bên cam kết nếu bên nào không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết thì phải bồi thường cho bên còn lại gấp hai lần tiền đặt cọc. Bà HB sau khi nhận tiền đặt cọc không thực hiện đúng như cam kết không tách thửa để chuyển nhượng cho Chị TrAB và đã chuyển nhượng phần đất này cho người khác, nay Chị TrAB yêu cầu bà HB trả lại cho Chị TrAB các khoản gồm: Tiền đã đặt cọc 30.000.000 đồng, tiền phạt cọc 30.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm Chị TrAB rút lại tiền phạt cọc chỉ còn lại 15.000.000 đồng và rút lại 2.000.000 đồng tiền cọc chỉ còn lại 28.000.000 đồng. Tổng 02 khoản là 43.000.000 đồng.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị HB trình bày: Bà HB phủ nhận giữa bà HB và Chị TrAB vào ngày 09-11-2018 có thiết lập về việc đặt cọc để chuyển nhượng phần đất như nói trên, bà HB cho rằng bà HB không có nhận tiền đặt cọc của Chị TrAB. Bà HB thừa nhận bà HB chỉ thiết lập việc việc chuyển nhượng phần đất nói trên với Chị Nguyễn Thị Kim OAB cũng vào ngày 09-11-2018 giữa bà HB và chị OAB có thiết lập văn bản đặt cọc, tuy nhiên phần đất chuyển nhượng có chiều ngang chỉ là 16m, chiều dài như trên và giá 1 mét ngang cũng là 20.000.000 đồng, tổng số tiền 320.000.000 đồng, bà HB thừa nhận có nhận của chị OAB số tiền 30.000.000 đồng. Bà HB cho rằng do việc tách thửa không được nên bà HB đã chuyển nhượng cho người khác toàn bộ phần đất này. Đối yêu cầu của Chị TrAB, bà HB cho rằng đã trả cho Bà Võ Thị ThB, Chị Nguyễn Thị Kim OAB tiền đặt cọc 35.000.000 đồng, nên chỉ đồng ý đưa thêm 10.000.000 đồng cho Chị TrAB (Bà HB đồng ý việc phạt cọc với số tiền 15.000.000 đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên phía nguyên đơn Bà Võ Thị ThB, Chị Nguyễn Thị Kim OAB trình bày: bà ThB và chị OAB đều thừa nhận trước đây giữa chị OAB và bà HB có thiết lập giấy đặt cọc về việc chuyển nhượng phần đất như bà HB trình bày, tuy nhiên bà ThB chị OAB cho rằng việc nhận chuyển nhượng phần đất này gồm chị OAB và Chị TrAB hai người hùn tiền để chuyển nhượng, phía chị OAB 10 m ngang, Chị TrAB 06 m ngang, sau đó do lúc này chị OAB có con nhỏ cũng như Chị TrAB yêu cầu nhận chuyển nhượng thêm 01 mét ngang, nên Chị TrAB đã thiết lập lại giấy đặt cọc ghi chiều ngang 17 mét, chị OAB đồng ý và có nói bà HB nội dung trên và bà HB đồng ý nên bà HB lại nhà bà ThB ở ấp Nhà Mát, xã TLH để ký vào giấy đặt cọc này. Chị OAB cho rằng Chị TrAB đã đưa chị OAB khoản tiền đặt cọc nên việc Chị TrAB kiện bà HB chị OAB thống nhất không ý kiến gì. Chị OAB và bà ThB cho rằng không nhận khoản tiền 35.000.000 đồng như bà HB trình bày, bà ThB cho rằng chỉ nhận số tiền 2.000.000 đồng từ bà HB để làm thủ tục tách thửa nhưng tách thửa không được, bà ThB đồng ý chịu khoản tiền này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn Ông Nguyễn Hồng HAB trình bày: Ông HAB và bà HB có mối quen bà con (ông HAB là anh ruột của bà HB),

ông HAB cho rằng giữa bà HB và Chị TrAB không thiết lập giấy đặt cọc như Chị TrAB trình bày, ông HAB thừa nhận giữa bà HB và chị OAB có thiết lập việc đặt cọc như bà HB đã trình bày, ông HAB là người viết giấy đặt cọc thành 02 bản, 01 bản bên bà HB giữ, 01 bản bên chị OAB giữ. Ông HAB cho rằng do việc tách thửa không được nên ông HAB đã chuyển nhượng toàn bộ phần đất này cho người khác việc chuyển nhượng này không có báo cho chị OAB. Ông HAB cho rằng sau khi chuyển nhượng phần đất này ông HAB đến nhà bà ThB để trả lại tiền đặt cọc nhưng bà ThB không nhận, sau đó vào ngày 06-10-2019 chị OAB và Bà Võ Thị ThB đến nhà ông HAB nhận số tiền 27.000.000 đồng cũng như trước đây bà ThB có nhận của bà HB 8.000.000 đồng, ông HAB đồng ý việc phạt cọc mà chị TrAB yêu cầu cho phía Chị TrAB 10.000.000 đồng.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký: Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung vụ án:

Chị Hồ Ngọc TrAB yêu cầu bà Nguyễn Thị HB trả số tiền đặt cọc 28.000.000 đồng và tiền phạt cọc 15.000.000 đồng trên cơ sở giấy đặt cọc đề ngày 09-11-2018, căn cứ vào Điều 328, Điều 365 Bộ luật dân sự là có căn cứ chấp nhận. Việc bà Nguyễn Thị HB, Ông Nguyễn Hồng HAB cho rằng đã trả cho Bà Võ Thị ThB, Chị Nguyễn Thị Kim OAB tiền đặt cọc và phạt cọc với số tiền 35.000.000 đồng là không căn cứ bởi vì bà HB và ông HAB hoàn toàn không có chứng cứ nào việc chi trả số tiền trên cho bà ThB, chị OAB dù Tòa án ra thông báo yêu cầu bà HB và ông HAB cung cấp các chứng cứ việc trả khoản tiền này. Tại phiên tòa hôm nay Chị TrAB rút lại số tiền 2.000.000 đồng của tiền cọc và 15.000.000 đồng tiền phạt cọc, do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà HB trả lại 28.000.000 đồng tiền đặt cọc và 15.000.000 đồng tiền phạt cọc, tổng cộng 43.000.000 đồng. Đối việc giải quyết hậu quả pháp lý của việc đặt cọc các đương sự chỉ yêu cầu xem xét về tiền cọc, phạt cọc, ngoài ra không yêu cầu bồi thường nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Do

Chị TrAB rút một phần yêu cầu phạt cọc từ 30.000.000 đồng còn 15.000.000 đồng và 2.000.000 đồng của tiền cọc, do đó yêu cầu Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Chị TrAB, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà HB chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tuy nhiên bà HB trên 60 tuổi có đơn xin miễn án phí, do đó đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bà HB. Về Chi phí giám định buộc bà HB chịu khoản chi phí này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của Chị Hồ Ngọc TrAB yêu cầu bà Nguyễn Thị HB trả tiền đặt cọc 30.000.000 đồng và tiền phạt cọc 15.000.000 đồng đây là quan hệ về tranh chấp Đòi lại tiền đặt cọc và bồi thường do vi phạm nghĩa vụ đặt cọc được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Xét việc Chị Hồ Ngọc TrAB và bà Nguyễn Thị HB thiết lập văn bản đặt cọc tại ấp Nhà Mát, xã TLH, thị xã DH, do đó việc Chị TrAB yêu cầu bà HB trả tiền cọc và phạt cọc căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

[3] Xét việc tại phiên tòa Chị TrAB rút một phần yêu cầu phạt cọc từ 30.000.000 đồng còn lại 15.000.000 đồng và 2.000.000 đồng của tiền cọc, việc Chị TrAB rút yêu cầu này là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, trái pháp luật, nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Chị TrAB.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị TrAB về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị HB trả tiền đặt cọc 28.000.000 đồng và tiền phạt cọc với số tiền 15.000.000 đồng trên cơ sở giấy đặt cọc đề ngày 09-11-2018 là có căn cứ, bởi các lẽ sau:

Chị Hồ Ngọc TrAB và Chị Nguyễn Thị Kim OAB có mối quan hệ quen biết (Chị TrAB là em dâu của chị OAB), chị OAB và Chị TrAB bàn bạc chuyển nhượng phần đất của bà HB có diện tích ngang 16m x dài 21,96m thuộc thửa 1086, đất tọa lạc tại ấp Nhà Mát, xã TLH với giá 01 mét ngang 20.000.000 đồng, tổng cộng 320.000.000 đồng, chị OAB đặt cọc cho bà HB 30.000.000 đồng để bà HB tách thửa xong thì chị OAB giao khoản tiền còn lại, bà HB đồng ý và hai bên thiết lập văn bản viết tay về việc đặt cọc này, biên bản này do Ông Nguyễn Hồng HAB (anh ruột của bà HB) viết thành 02 bản, bà HB và chị OAB mỗi người giữ 01 bản. Sau đó vì chị OAB có con nhỏ, đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, hơn nữa Chị TrAB muốn mua thêm 01 mét ngang đất của bà HB để dễ cho việc cất nhà (chị OAB 10 mét ngang, Chị TrAB 07 mét ngang), do đó Chị TrAB bàn với chị OAB là thiết lập 01 văn bản đặt cọc mới ghi nhận các nội dung như trên nhưng chỉ thay đổi người giao tiền đặt cọc từ chị OAB thành Chị TrAB cũng như bề ngang phần đất chuyển nhượng là 17 mét ngang, chị OAB đồng ý nên đã chuyển toàn quyền đặt cọc cho Chị TrAB, bằng việc đồng ý cho Chị TrAB thiết lập văn bản đặt cọc mới nhưng cũng đề ngày 09-11-2018 với nội dung về việc Chị TrAB nhận chuyển nhượng phần đất có diện tích ngang 17m x dài 21,96m = 373,32 m² đối phần đất thuộc thửa 1086, đất tọa lạc tại ấp Nhà Mát,

xã TLH, do bà HB đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đất này có giá 1 mét ngang = 20.000.000 đồng tương ứng với số tiền 340.000.000 đồng, và số tiền đặt cọc là 30.000.000 đồng, nếu ai vi phạm nghĩa vụ đặt cọc thì phải bồi thường cho phía bên kia hai lần số tiền đặt cọc. Tại bản tự khai cũng như các biên bản đối chất, hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị OAB cho rằng Chị TrAB đã trả lại số tiền đặt cọc cho chị OAB và chị OAB thống nhất việc Chị TrAB kiện đòi bà HB khoản tiền đặt cọc này. Chị OAB đã kêu bà HB lên nhà bà ThB ở ấp Nhà Mát, xã TLH để ký vào giấy đặt cọc mới này, bà HB đồng ý và ký tên vào giấy đặt cọc này và không có nhận tiền đặt cọc do đã nhận tiền trước đó. Do đó chị Oanh đã tự nguyện chuyển giao quyền yêu cầu cho Chị TrAB thay thế theo quy định tại Điều 365 Bộ luật dân sự, nên Chị TrAB yêu cầu bà HB trả tiền cọc 28.000.000đ và phạt cọc 15.000.000đ là có cơ sở.

[5] Xét tính chất 02 văn bản đặt cọc đề cùng ngày 09-11-2018.

Văn bản đặt cọc đề ngày 09-11-2018 bên A là bà Nguyễn Thị HB, bên B là Chị Nguyễn Thị Kim OAB trong giấy đặt cọc này ghi nhận việc bà HB nhận của chị OAB số tiền 30.000.000 đồng để đảm bảo việc ký kết hợp đồng chuyển nhượng phần đất có chiều ngang 16 m, với giá 20.000.000 đồng 01 mét ngang đối phần đất thuộc thửa đất 1086, giấy đặt cọc này không còn giá trị, bởi lẽ chị OAB và Chị TrAB đã thống nhất thiết lập 01 văn bản đặt cọc mới và chị OAB đã báo cho bà HB biết việc hủy bỏ giấy đặt cọc này cũng như thiết lập một văn bản đặt cọc mới, bà HB đồng ý nên đã ký tên vào văn bản đặt cọc mới, do đó văn bản đặt cọc này không còn giá trị.

Đối văn bản đặt cọc đề ngày 09-11-2018 bên A (Bên chuyển nhượng) là bà Nguyễn Thị HB, bên B (Bên nhận chuyển nhượng) là chị Hồ Thị Trinh trong giấy đặt cọc này ghi nhận về việc Chị TrAB nhận chuyển nhượng phần đất có diện tích ngang 17m x dài 21,96m = 373,32 m² thuộc thửa 1086, đất tọa lạc tại ấp Nhà Mát, xã TLH, do bà HB đứng tên quyền sử dụng đất. Phần đất này có giá 1 mét ngang = 20.000.000 đồng tương ứng với số tiền 340.000.000 đồng, và số tiền đặt cọc là 30.000.000 đồng, nếu ai vi phạm nghĩa vụ đặt cọc thì phải bồi thường cho phía bên kia hai lần số tiền đặt cọc. Bà HB phủ nhận không có văn bản đặt cọc này cũng như không thừa nhận có ký tên và viết chữ Nguyễn Thị HB vào văn bản này, do đó bà HB đã làm đơn để giám định chữ ký cũng như chữ viết trong văn bản đặt cọc này, tại kết luận giám định số 56/KLGĐ ngày 18/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Chữ ký mang tên Nguyễn Thị HB và chữ viết Nguyễn Thị HB trên giấy nhận tiền đặt cọc ngày 09/11/2018 so với các chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị HB trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra, do đó văn bản này do bà HB ký tên cũng như viết chữ Nguyễn Thị HB vào bên dưới Bên A (Bên chuyển nhượng)

[6] Xét bản chất văn bản đặt cọc đề ngày 09-11-2018 được thiết lập giữa Chị TrAB và bà HB có nội dung là chị Trinh đặt cọc số tiền 30.000.000 đồng để nhận chuyển nhượng phần đất 17m x dài 21,96m = 373,32 m² thuộc thửa 1086, với giá 20.000.000 đồng/1 mét ngang, đất tọa lạc tại ấp Nhà Mát, xã TLH, do bà HB đứng

tên quyền sử dụng đất. Việc đặt cọc này của chị Trinh để đảm bảo việc chuyển nhượng đất giữa bà HB với Chị TrAB. Văn bản đặt cọc này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật dân sự. Việc chuyển nhượng phần đất này giữa Chị TrAB và bà HB không thể thiết lập được là do bà HB đã chuyển nhượng toàn bộ phần đất thửa 1086 cho người khác không có sự đồng ý của Chị TrAB, do đó lỗi hoàn toàn thuộc về phía bà HB nên việc Chị TrAB yêu cầu bà HB trả lại số tiền đặt cọc 28.000.000 đồng, tiền phạt cọc 15.000.000 đồng là có căn cứ đúng theo quy định khoản 2 Điều 328 Bộ luật dân sự.

[7] Xét việc bà HB và Ông Nguyễn Hồng HAB đồng ý việc phạt cọc 15.000.000 đồng, tuy nhiên bà HB và ông HAB cho rằng đã trả cho Bà Võ Thị ThB và Chị Nguyễn Thị Kim OAB vào ngày 06-10-2019 số tiền 27.000.000 đồng cũng như trước đó bà HB đã đưa cho bà ThB số tiền 8.000.000 đồng, nên nay bà HB và ông HAB chỉ đồng ý đưa thêm 10.000.000 đồng là không có căn cứ, bởi lẽ tại phiên tòa sơ cũng như tại các buổi đối chất bà ThB và chị OAB đều phủ nhận vào ngày 06-10-2019 có nhận của ông HAB số tiền 27.000.000 đồng, Tòa án có yêu cầu bà HB và ông HAB cung cấp các chứng cứ để chứng minh cho việc trả khoản tiền này, nhưng ông HAB và bà HB không có cung cấp, do đó bác lời nại ra này của bà HB và ông HAB. Đối số tiền 8.000.000 đồng bà HB cho rằng đưa cho bà ThB là thủ tục để tách thửa, bà ThB chỉ thừa nhận có 2.000.000 đồng, để làm thủ tục tách thửa nhưng không tách thửa được, số tiền này Chị TrAB tại phiên tòa sơ thẩm đồng ý căn trừ vào số tiền đặt cọc, đối số tiền 6.000.000 đồng bà HB không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét. Từ các phân tích trên buộc bà HB phải trả cho Chị TrAB tiền đặt cọc 28.000.000 đồng và tiền phạt cọc là 15.000.000 đồng, tổng cộng 43.000.000 đồng. Hủy văn bản đặt cọc đề ngày 09-11-2018 được thiết lập giữa Chị Hồ Ngọc TrAB với bà Nguyễn Thị HB

Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị HB phải chịu số tiền 2.430.000 đồng chi phí giám định nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng mà bà HB đã nộp tại Tòa án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị HB phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bà HB trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí, do đó miễn toàn bộ án phí cho bà HB.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 161, Điều 162, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 328, 365 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hồ Ngọc TrAB

Buộc bà Nguyễn Thị HB trả cho Chị Hồ Ngọc TrAB tiền đặt cọc 28.000.000 đồng và tiền phạt cọc là 15.000.000 đồng, tổng cộng 43.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án này được ban hành cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Tuyên bố hủy văn bản đặt cọc đề ngày 09-11-2018 được thiết lập giữa Chị Hồ Ngọc TrAB với bà Nguyễn Thị HB

Đình đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Chị TrAB từ yêu cầu phạt cọc số tiền 30.000.000 đồng còn lại 15.000.000 đồng và tiền cọc từ yêu cầu 30.000.000 còn lại 28.000.000 đồng.

Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị HB phải chịu số tiền 2.430.000 đồng chi phí giám định nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng mà bà HB đã nộp tại Tòa án, do đó bà HB được nhận lại 570.000 đồng tại Văn phòng Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị HB

Chị Hồ Ngọc Trinh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do đó được nhận lại số tiền 1.5000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004886, ngày 10-12-2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hoài Quốc